TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 152/2026/QĐST-HNGĐ	*TH, ngày 21 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 307/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lã Thị N. Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn TĐ, xã TQ, tỉnh TH.

Số căn cước công dân: 067191002035.

Bị đơn: Anh Lục Văn L. Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn TĐ, xã TQ, tỉnh TH.

Số căn cước công dân: 038087038765.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lã Thị N và anh Lục Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung**:*** Chị Lã Thị N và anh Lục Văn L thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Lục Văn M, giới tính: Nam, sinh ngày 13/01/2013; Lục Thị Ánh D,

giới tính: Nữ, sinh ngày: 25/8/2017. Chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lục Thị Ánh D đến khi thành niên, anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lục Văn M đến khi thành niên. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị N, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

- *Về tài sản và nghĩa vụ chung:* Chị Lã Thị N và anh Lục Văn L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lã Thị N và anh Lục Văn L thống nhất thỏa thuận Chị N chịu toàn bộ tiền án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng. Chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí. Vì vậy, Chị N được nhận lại 150.000 đồng tại cơ quan Thi hành án Dân sự tỉnh TH theo biên lai thu tiền số: 0000652 ngày 21 tháng 7 năm 2026. Anh L không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh TH;
- THADS tỉnh TH;
- VKSND khu vực 10 – TH;
- UBND xã TQ, tỉnh TH;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh